TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N** ---------- Số: 68/2021/ QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *V, ngày 02 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Xuân H, sinh năm 1997
Địa chỉ: Xóm Đ, xã G, huyện V, tỉnh N

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn An, sinh năm 1989
Địa chỉ: Xóm 3 T, xã G, huyện V, tỉnh N

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Xuân H, sinh năm 1997
Địa chỉ: Xóm Đ, xã G, huyện V, tỉnh N

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1989
Địa chỉ: Xóm 3 T, xã G, huyện V, tỉnh N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về quan hệ con chung: Chị Hồ Thị Xuân H và anh Nguyễn Tuấn A cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung: Cháu lớn là Nguyễn Thu H, sinh ngày 03/9/2015; cháu bé là Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 04/4/2017. Chị H anh Tuấn A cùng thống nhất thỏa thuận sau

khi ly hôn sẽ giao hai cháu Nguyễn Thu H và Nguyễn Ngọc Á cho chị Hồ Thị Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi cháu Nguyễn Thu H và Nguyễn Ngọc Á đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tuấn A không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Hồ Thị Xuân H và anh Nguyễn Tuấn A đều không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Toà án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Hồ Thị Xuân H phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Hồ Thị Xuân H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2021/0003959 ngày 04/11/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện V;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện V*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã G;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành